

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 12/8/2019
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
 - + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh dân
 - + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài; ông Đặng Quang Hoạch.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Ngọc Mạnh- Kiểm sát viên.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T. Địa chỉ trụ sở: Số 198 đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lâm Thị Hoàng V, sinh năm 1977. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Hưng Đạo Vương, Ngân hàng T- chi nhánh Đồng Nai. Địa chỉ liên hệ: Số 79, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Là người đại diện theo ủy quyền tại văn bản ủy quyền ngày 25/02/2019 (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1978. Hộ khẩu thường trú: Tổ 2B, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Lâm Thị Hoàng V trình bày:

Ngày 19/10/2015, Ngân hàng T- chi nhánh Đồng Nai- Phòng giao dịch số 1, nay là Phòng giao dịch H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và chị Vũ Thị Thanh H đã giao kết “*Hợp đồng cho vay cán bộ công nhân viên*” số 0120815TC0093. Theo đó, chị Vũ Thị Thanh H vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên; lãi suất cho vay được áp dụng theo thông báo lãi suất

của Ngân hàng tại thời điểm nhận nợ và điều chỉnh định kỳ vào ngày đầu tiên của tháng đầu quý; lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi vay định kỳ vào ngày 07 hàng tháng; phương thức trả nợ gốc, lãi là trả tiền mặt cho Ngân hàng, ủy quyền cho Ngân hàng tự động trích tiền từ tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc ủy quyền cho Ngân hàng tự động trích các tài khoản khác của bên vay tại Ngân hàng; không có tài sản đảm bảo tiền vay. Cũng trong ngày 19/10/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Vũ Thị Thanh H số tiền vay theo hợp đồng nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Vũ Thị Thanh H mới trả được số nợ gốc là 52.782.509 đồng và tiền lãi là 13.522.116 đồng. Lần cuối cùng chị H trả nợ lãi là ngày 07/6/2017. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng chị H vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu chị Vũ Thị Thanh H phải trả các khoản tiền sau:

- Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 11/8/2019 là: 62.644.542 đồng. Bao gồm: Nợ gốc là: 47.217.491 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.844.344 đồng; nợ lãi phạt quá hạn: 2.582.708 đồng.

- Tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/8/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong “Hợp đồng cho vay cán bộ công nhân viên” giao kết ngày 19/10/2015,

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo kết quả xác minh tại Trường mẫu giáo G vào ngày 01/4/2019 thể hiện: Chị Vũ Thị Thanh H làm Phó hiệu trưởng Trường mẫu giáo G từ năm 2010 đến tháng 10/2016 thì xin thôi việc. Ngày 14/11/2016, UBND huyện Tđã ban hành Quyết định số 4742/QĐ-UBND về việc cho thôi việc và trả chế độ thôi việc cho chị H. Theo kết quả xác minh tại Công an thị trấn T ngày 22/4/2019 thể hiện: Chị Vũ Thị Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn T nhưng bỏ đi khỏi địa phương đã lâu và không trình báo nên chính quyền địa phương cũng không biết hiện chị H đang sinh sống ở đâu. Như vậy, chị Vũ Thị Thanh H thay đổi nơi cư trú được ghi trong “Hợp đồng cho vay cán bộ công nhân viên” nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC thì trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị H theo đúng quy định của tố tụng dân sự; triệu tập họp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng

chị H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện: Ngày 19/10/2015, Ngân hàng T và chị Vũ Thị Thanh H đã giao kết “Hợp đồng cho vay cán bộ công nhân viên” số 0120815TC0093. Theo đó, chị Vũ Thị Thanh H vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên; lãi suất cho vay được áp dụng theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm nhận nợ và điều chỉnh định kỳ vào ngày đầu tiên của tháng đầu quý; lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi vay định kỳ vào ngày 07 hàng tháng; phương thức trả nợ gốc, lãi là trả tiền mặt cho Ngân hàng, ủy quyền cho Ngân hàng tự động trích tiền từ tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc ủy quyền cho Ngân hàng tự động trích các tài khoản khác của bên vay tại Ngân hàng; không có tài sản đảm bảo tiền vay. Ngày 19/10/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Vũ Thị Thanh H số tiền vay theo hợp đồng nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Vũ Thị Thanh H mới trả được số nợ gốc là 52.782.509 đồng và tiền lãi là 13.522.116 đồng. Như vậy, tính đến hết ngày 11/8/2019 thì chị Vũ Thị Thanh H còn nợ tổng số tiền là 62.644.542 đồng (bao gồm nợ gốc là 47.217.491 đồng; nợ lãi trong hạn là 12.844.344 đồng; nợ lãi phạt quá hạn là 2.582.708 đồng). Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 thì chị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 12/8/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được thỏa thuận tại “Hợp đồng cho vay cán bộ công nhân viên” mà các bên đã giao kết. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với chị Vũ Thị Thanh H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc chị Vũ Thị Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T các khoản tiền sau:

- Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 11/8/2019 là: 62.644.542 đồng (sáu mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng). Bao gồm:

+ Tiền nợ gốc chưa trả là 47.217.491 đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn bốn trăm chín mươi một đồng);

+ Tiền lãi trong hạn là 12.844.344 đồng (mười hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng);

+ Tiền lãi quá hạn là 2.582.708 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm linh tám đồng).

- Tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 12/8/2019 cho đến khi trả hết khoản nợ trên theo lãi suất đã thỏa thuận trong các “Hợp đồng cho vay cán bộ công nhân viên” số 0120815TC0093 ngày 19/10/2015 đã được ký kết giữa Ngân hàng T với chị Vũ Thị Thanh H.

2. Về án phí:

- Chị Vũ Thị Thanh H phải chịu 3.132.000 đồng (ba triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.380.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 001340 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Báo cho Ngân hàng T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mẫu 52-DS

Nguyễn Mạnh Dân